

<https://healthyngthu.com/shop/>

Tờ rơi gói: Thông tin cho người dùng

Norditropin NordiFlex® 15 mg/1,5 ml dung dịch tiêm trong bút tiêm sẵn
somatropin

Đọc kỹ toàn bộ tờ rơi này trước khi bạn bắt đầu sử dụng thuốc này vì nó chứa những thông tin quan trọng cho bạn.

- Hãy giữ tờ rơi này. Bạn có thể cần phải đọc nó một lần nữa
- Nếu bạn có thắc mắc gì thêm, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn
- Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Đừng truyền nó cho người khác. Nó có thể gây hại cho họ, ngay cả khi dấu hiệu bệnh tật của họ giống như của bạn
- Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy liên hệ với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ khía cạnh nào có thể tác dụng không được liệt kê trong tờ rơi này. Xem phần 4.

Tờ rơi này có nội dung

1. Norditropin NordiFlex® là gì và dùng để làm gì
2. Những điều bạn cần biết trước khi sử dụng Norditropin NordiFlex®
3. Cách sử dụng Norditropin NordiFlex®
4. Tác dụng phụ có thể xảy ra
5. Cách bảo quản Norditropin NordiFlex®
6. Nội dung gói và các thông tin khác

Trang bìa: Sử dụng bút Norditropin NordiFlex® của bạn

1. Norditropin NordiFlex® là gì và dùng để làm gì

Norditropin NordiFlex® chứa hormone tăng trưởng sinh tổng hợp của con người gọi là somatropin giống hệt với hormone tăng trưởng được sản xuất tự nhiên trong cơ thể. Trẻ em cần hormone tăng trưởng để giúp chúng phát triển, nhưng người lớn cũng cần nó để duy trì sức khỏe nói chung.

Norditropin NordiFlex® được dùng để điều trị chứng chậm tăng trưởng ở trẻ em:

- Nếu họ không có hoặc sản xuất hormone tăng trưởng rất thấp (thiếu hụt hormone tăng trưởng)
- Nếu họ mắc hội chứng Turner (một vấn đề di truyền có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng)
- Nếu họ bị giảm chức năng thận
- Nếu chúng ngắn và sinh ra nhỏ so với tuổi thai (SGA)
- Nếu chúng mắc hội chứng Noonan (một vấn đề di truyền có thể ảnh hưởng đến sự tăng trưởng).

Norditropin NordiFlex® được sử dụng như chất thay thế hormone tăng trưởng ở người lớn:

Ở người lớn Norditropin NordiFlex® được sử dụng để thay thế hormone tăng trưởng nếu việc sản xuất hormone tăng trưởng của họ bị giảm từ khi còn nhỏ hoặc bị mất ở tuổi trưởng thành do khối u, điều trị khối u hoặc một bệnh ảnh hưởng đến tuyến sản xuất hormone tăng trưởng. Nếu bạn đã được điều trị chứng thiếu hụt hormone tăng trưởng trong thời thơ ấu, bạn sẽ được kiểm tra lại sau khi hoàn thành quá trình tăng trưởng. Nếu xác nhận thiếu hụt hormone tăng trưởng, bạn nên tiếp tục điều trị.

2. Những điều bạn cần biết trước khi sử dụng Norditropin NordiFlex®

Không sử dụng Norditropin NordiFlex®

- Nếu bạn bị dị ứng với somatropin, phenol hoặc bất kỳ thành phần nào khác của thuốc này (được liệt kê trong phần 6)
- Nếu bạn đã được ghép thận
- Nếu bạn có một khối u đang hoạt động (ung thư). Các khối u phải không hoạt động và bạn phải kết thúc quá trình điều trị chống ung thư trước khi bắt đầu điều trị bằng Norditropin NordiFlex®
- Nếu bạn mắc bệnh hiểm nghèo cấp tính, ví dụ như phẫu thuật tim hở, phẫu thuật bụng, đa chấn thương do tai nạn hoặc suy hô hấp cấp tính
- Nếu bạn đã ngừng phát triển (đầu xương kín) và bạn không bị thiếu hụt hormone tăng trưởng.

Cảnh báo và đề phòng

Nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi sử dụng Norditropin NordiFlex®

- Nếu bạn mắc bệnh tiểu đường
- Nếu bạn đã từng bị ung thư hoặc một loại khối u khác
- Nếu bạn bị đau đầu tái phát, các vấn đề về thị lực, buồn nôn hoặc nôn mửa
- Nếu bạn có chức năng tuyến giáp bất thường
- Sự gia tăng độ cong sang một bên của cột sống (vẹo cột sống) có thể tiến triển ở bất kỳ lứa tuổi nào trong quá trình phát triển nhanh. Trong quá trình điều trị bằng Norditropin NordiFlex®, bác sĩ sẽ kiểm tra bạn (hoặc con bạn) xem có dấu hiệu vẹo cột sống không
- Nếu bạn đi khập khiễng hoặc nếu bạn bắt đầu đi khập khiễng trong quá trình điều trị bằng hormone tăng trưởng, bạn nên thông báo cho bác sĩ. Nếu bạn trên 60 tuổi hoặc đã được điều trị bằng somatotropin khi trưởng thành trong hơn 5 năm, vì kinh nghiệm còn hạn chế
- Nếu bạn bị bệnh thận, chức năng thận của bạn cần được bác sĩ theo dõi
- Nếu bạn có liệu pháp thay thế bằng glucocorticoid, bạn nên tham khảo ý kiến bác sĩ thường xuyên vì bạn có thể cần điều chỉnh liều glucocorticoid của mình.
- Norditropin NordiFlex® có thể gây viêm tuyến tụy, gây đau bụng và lưng dữ dội. Liên hệ với bác sĩ nếu bạn hoặc con bạn bị đau bụng sau khi dùng Norditropin NordiFlex®.

Các loại thuốc khác và Norditropin NordiFlex®

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn biết nếu bạn đang sử dụng, gần đây đã sử dụng hoặc có thể sử dụng bất kỳ loại thuốc nào khác.

Đặc biệt, hãy thông báo cho bác sĩ nếu bạn đang dùng hoặc gần đây đã dùng bất kỳ loại thuốc nào sau đây. Bác sĩ của bạn có thể cần điều chỉnh liều Norditropin NordiFlex® hoặc của các loại thuốc khác:

- Glucocorticoid - chiều cao khi trưởng thành của bạn có thể bị ảnh hưởng nếu bạn sử dụng Norditropin NordiFlex® và glucocorticoids cùng lúc
- Cyclosporine (ức chế miễn dịch) - vì liều của bạn có thể cần được điều chỉnh
- Insulin - vì liều của bạn có thể cần được điều chỉnh
- Hormon tuyến giáp - vì liều của bạn có thể cần được điều chỉnh
- Gonadotropin (hormone kích thích tuyến sinh dục) - vì liều của bạn có thể cần được điều chỉnh
- Thuốc chống co giật - vì liều của bạn có thể cần được điều chỉnh
- Estrogen uống hoặc các hormone giới tính khác.

Mang thai và cho con bú

Các sản phẩm có chứa somatotropin không được khuyến cáo sử dụng ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ không sử dụng biện pháp tránh thai.

- Mang thai - Ngừng điều trị và báo cho bác sĩ nếu bạn có thai trong khi đang sử dụng Norditropin NordiFlex®
- Cho con bú - Không sử dụng Norditropin NordiFlex® khi bạn đang cho con bú vì somatotropin có thể truyền vào sữa của bạn.

Lái xe và sử dụng máy móc

Norditropin NordiFlex® không ảnh hưởng đến việc sử dụng bất kỳ máy móc nào hoặc khả năng lái xe an toàn.

Norditropin chứa natri

Norditropin chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg) trên 1,5 ml, nghĩa là về cơ bản là 'không chứa natri'.

3. Cách sử dụng Norditropin NordiFlex®

Luôn luôn sử dụng thuốc này chính xác như bác sĩ đã nói với bạn. Kiểm tra với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Liều khuyến cáo

Liều dùng cho trẻ em phụ thuộc vào trọng lượng cơ thể và diện tích bề mặt cơ thể. Sau này, liều lượng phụ thuộc vào chiều cao, cân nặng, giới tính và độ nhạy cảm với hormone tăng trưởng của bạn và sẽ được điều chỉnh cho đến khi bạn dùng đúng liều.

- Trẻ sản xuất hormone tăng trưởng thấp hoặc thiếu hormone tăng trưởng:
Liều thông thường là 0,025 đến 0,035 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày hoặc 0,7 đến 1,0 mg mỗi m² diện tích bề mặt cơ thể mỗi ngày
- Trẻ mắc hội chứng Turner:
Liều thông thường là 0,045 đến 0,067 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày hoặc 1,3 đến 2,0 mg mỗi m² diện tích bề mặt cơ thể mỗi ngày
- Trẻ mắc bệnh thận:
Liều thông thường là 0,050 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày hoặc 1,4 mg mỗi m² diện tích bề mặt cơ thể mỗi ngày
- Trẻ sinh ra nhẹ cân so với tuổi thai (SGA):
Liều thông thường là 0,035 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày hoặc 1,0 mg mỗi m² diện tích bề mặt cơ thể mỗi ngày cho đến khi đạt được chiều cao cuối cùng. (Trong các thử nghiệm lâm sàng ở trẻ sinh ra thấp bé, liều SGA thường là 0,033 và 0,067 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày)
- Trẻ mắc hội chứng Noonan:
Liều thông thường là 0,066 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày, tuy nhiên bác sĩ có thể quyết định rằng 0,033 mg mỗi kg trọng lượng cơ thể mỗi ngày là đủ
- Người lớn có mức sản xuất thấp hoặc thiếu hormone tăng trưởng:
Nếu tình trạng thiếu hụt hormone tăng trưởng của bạn vẫn tiếp tục sau khi hoàn thành quá trình tăng trưởng thì nên tiếp tục điều trị. Liều khởi đầu thông thường là 0,2 đến 0,5 mg mỗi ngày. Liều sẽ được điều chỉnh cho đến khi bạn dùng đúng liều. Nếu tình trạng thiếu hụt hormone tăng trưởng của bạn bắt đầu khi trưởng thành, liều khởi đầu thông thường là 0,1 đến 0,3 mg mỗi ngày. Bác sĩ sẽ tăng liều này mỗi tháng cho đến khi bạn nhận được liều mình cần. Liều tối đa thông thường là 1,0 mg mỗi ngày.

Khi nào nên sử dụng Norditropin NordiFlex®

Tiêm liều hàng ngày của bạn vào da vào mỗi buổi tối ngay trước khi đi ngủ.

Cách sử dụng Norditropin NordiFlex®

Dung dịch hormone tăng trưởng Norditropin NordiFlex® có dạng bút tiêm sẵn 1,5 ml dùng một lần nhiều liều.

Hướng dẫn đầy đủ về cách sử dụng bút Norditropin NordiFlex® được cung cấp ở trang sau. Các điểm chính của hướng dẫn như sau:

- Kiểm tra dung dịch trước khi sử dụng bằng cách lật ngược bút một hoặc hai lần. Không sử dụng bút nếu dung dịch bị đục hoặc đổi màu
- Norditropin NordiFlex® được thiết kế để sử dụng với kim dùng một lần NovoFine® hoặc NovoTwist® có chiều dài lên tới 8 mm
- Luôn sử dụng kim mới cho mỗi lần tiêm
- Thay đổi vùng tiêm để không gây hại cho da
- Để đảm bảo bạn nhận được liều lượng thích hợp và không tiêm không khí, hãy kiểm tra dòng hormone tăng trưởng (được gọi là 'mồi' bút) trước lần tiêm đầu tiên từ bút Norditropin NordiFlex® mới. Không sử dụng bút nếu đầu kim không xuất hiện một giọt dung dịch hormone tăng trưởng
- Không dùng chung bút Norditropin NordiFlex® của bạn với bất kỳ ai khác.

Bạn sẽ cần điều trị trong bao lâu

- Trẻ chậm tăng trưởng do hội chứng Turner, bệnh thận, hội chứng SGA hoặc Noonan: Bác sĩ sẽ khuyên bạn tiếp tục điều trị cho đến khi ngừng phát triển
- Trẻ em hoặc thanh thiếu niên thiếu hormone tăng trưởng: Bác sĩ sẽ khuyên bạn nên tiếp tục điều trị cho đến tuổi trưởng thành

Đừng ngừng sử dụng Norditropin NordiFlex® mà không thảo luận trước với bác sĩ.

Nếu bạn sử dụng nhiều Norditropin NordiFlex® hơn mức bạn nên báo cho bác

sĩ nếu bạn tiêm quá nhiều somatotropin. Dùng quá liều trong thời gian dài có thể gây ra sự phát triển bất thường và làm các đặc điểm trên khuôn mặt trở nên thô ráp.

Nếu bạn quên sử dụng Norditropin NordiFlex®

Dùng liều tiếp theo như bình thường, vào thời điểm bình thường. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên

liều lượng.

Nếu bạn ngừng sử dụng Norditropin NordiFlex®

Đừng ngừng sử dụng Norditropin NordiFlex® mà không thảo luận trước với bác sĩ.

Nếu bạn có thêm bất kỳ câu hỏi nào về việc sử dụng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

4. Tác dụng phụ có thể xảy ra

Giống như tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra tác dụng phụ, mặc dù không phải ai cũng gặp phải.

Tác dụng thấy ở trẻ em và người lớn (tần suất không rõ):

- phát ban; thờ khò khè; sưng mí mắt, mặt hoặc môi; sưng đỏ hoàn toàn. Bất kỳ điều nào trong số này có thể là dấu hiệu của phản ứng dị ứng
- Nhức đầu, các vấn đề về thị lực, cảm thấy buồn nôn (buồn nôn) và bị bệnh (nôn). Đây có thể là dấu hiệu của áp lực tăng lên trong não
- Nồng độ thyroxin huyết thanh có thể giảm
- Tăng đường huyết (nồng độ glucose trong máu tăng cao).

Nếu bạn nhận được bất kỳ tác dụng nào trong số này, hãy gặp bác sĩ càng sớm càng tốt. Ngừng sử dụng Norditropin NordiFlex® cho đến khi bác sĩ nói rằng bạn có thể tiếp tục điều trị.

Sự hình thành kháng thể chống lại somatropin hiếm khi được quan sát thấy trong quá trình dùng Norditropin liệu pháp.

Mức độ tăng men gan đã được báo cáo.

Các trường hợp mắc bệnh bạch cầu và tái phát khối u não cũng đã được báo cáo ở những bệnh nhân được điều trị bằng somatropin (hoạt chất trong Norditropin NordiFlex®), mặc dù không có bằng chứng nào cho thấy somatropin gây ra tình trạng này.

Nếu bạn cho rằng mình đang mắc bất kỳ bệnh nào trong số này, hãy nói chuyện với bác sĩ.

Tác dụng phụ khác ở trẻ em:

Không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 100 trẻ em):

- Đau đầu
- Đỏ, ngứa và đau ở vùng tiêm
- Mở rộng vú (gynaecomastia).

Hiếm (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 1.000 trẻ em):

- phát ban
- Đau cơ và khớp
- Sưng tay chân do ứ nước.

Trong một số ít trường hợp, trẻ em sử dụng Norditropin NordiFlex® bị đau hông và đầu gối hoặc bắt đầu đi khập khiễng. Những triệu chứng này có thể do một bệnh lý ảnh hưởng đến đầu xương đùi (bệnh Legg-Calvé) hoặc do đầu xương bị trượt khỏi sụn (trượt đầu xương đùi) và có thể không phải do Norditropin NordiFlex®.

Ở trẻ em mắc hội chứng Turner, một số trường hợp tay và chân tăng trưởng so với chiều cao đã được quan sát thấy trong các thử nghiệm lâm sàng.

Một thử nghiệm lâm sàng ở trẻ mắc hội chứng Turner đã chỉ ra rằng Norditropin liều cao có thể làm tăng nguy cơ bị nhiễm trùng tai.

Nếu bất kỳ tác dụng phụ nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nào không được liệt kê trong tờ hướng dẫn này, vui lòng báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn vì có thể cần phải giảm liều.

Tác dụng phụ khác ở người lớn:

Rất phổ biến (có thể ảnh hưởng đến hơn 1 trên 10 người lớn):

- Sưng tay chân do ứ nước.

Thường gặp (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 10 người lớn):

- Đau đầu
- Cảm giác da bò (hình thành) và tê hoặc đau chủ yếu ở ngón tay
- Đau khớp và cứng khớp; đau cơ.

Không phổ biến (có thể ảnh hưởng đến 1 trên 100 người lớn):

- Bệnh tiểu đường loại 2
- Hội chứng ống cổ tay; ngứa ran và đau ở ngón tay và bàn tay
- Ngứa (có thể dữ dội) và đau ở vùng tiêm
- Độ cứng cơ bắp
- Mở rộng vú (gynaecomastia).

Báo cáo tác dụng phụ

Nếu bạn gặp bất kỳ tác dụng phụ nào, hãy nói chuyện với bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn. Điều này bao gồm bất kỳ tác dụng phụ nào có thể xảy ra không được liệt kê trong tờ rơi này.

Bạn cũng có thể báo cáo trực tiếp các tác dụng phụ qua Trang web của Chương trình

Thẻ Vàng: www.mhra.gov.uk/yellowcard hoặc tìm kiếm Thẻ vàng MHRA trong Google Play hoặc Apple App

Store. Bằng cách báo cáo các tác dụng phụ, bạn có thể giúp cung cấp thêm thông tin về độ an toàn của thuốc này.

5. Cách bảo quản Norditropin NordiFlex®

Giữ thuốc này xa tầm mắt và tầm với của trẻ em.

Không sử dụng thuốc này sau ngày hết hạn được ghi trên bao bì sau EXP/. Ngày hết hạn đề cập đến ngày cuối cùng của tháng đó.

Bảo quản bút Norditropin NordiFlex® chưa sử dụng trong tủ lạnh (2°C - 8°C) trong thùng carton bên ngoài để tránh ánh sáng. Không đóng băng hoặc tiếp xúc với nhiệt. Không bảo quản gần bất kỳ bộ phận làm mát nào.

Trong khi sử dụng Norditropin NordiFlex® 15 mg/1,5 ml, bạn có thể :

- Giữ nó tối đa 4 tuần trong tủ lạnh (2°C - 8°C), hoặc
- Giữ nó trong tối đa 3 tuần ở nhiệt độ phòng (dưới 25°C).

Không tiếp tục sử dụng bút Norditropin NordiFlex® nếu chúng đã bị đông lạnh hoặc tiếp xúc với nhiệt độ quá cao.

Không sử dụng bút Norditropin NordiFlex® nếu dung dịch hormone tăng trưởng bị đục hoặc đổi màu.

Luôn bảo quản Norditropin NordiFlex® mà không gắn kim.

Luôn đóng nắp bút hoàn toàn trên bút Norditropin NordiFlex® khi bạn không sử dụng.

Luôn sử dụng kim mới cho mỗi lần tiêm.

Đừng vứt bỏ bất kỳ loại thuốc nào qua nước thải hoặc rác thải sinh hoạt. Hỏi dược sĩ của bạn cách vứt bỏ những loại thuốc bạn không còn sử dụng. Những biện pháp này sẽ giúp bảo vệ môi trường.

6. Nội dung của gói và thông tin khác

Norditropin NordiFlex® chứa gì

- Hoạt chất là somatropin

<https://healthyngthu.com/shop/>

Tá được còn lại là mannitol, histidine, poloxamer 188, phenol, nước pha tiêm, axit clohidric và natri hidroxit.

Norditropin NordiFlex® trông như thế nào và nội dung của gói

Norditropin NordiFlex® là dung dịch trong suốt và không màu để tiêm dạng bút tiêm chứa sẵn 1,5 ml dùng một lần nhiều liều.

1 ml dung dịch chứa 10 mg somatropin.

1 mg somatropin tương ứng với 3 IU somatropin.

Norditropin NordiFlex® có ba thể mạnh:

5 mg/1,5 ml, 10 mg/1,5 ml và 15 mg/1,5 ml (tương ứng với 3,3 mg/ml, 6,7 mg/ml và 10 mg/ml).

Người nắm giữ giấy phép tiếp thị và nhà sản xuất

Người giữ giấy phép tiếp thị

Công ty TNHH Novo Nordisk

3 địa điểm thành phố

Đường vành đai tổ ong

Gatwick

Tây Sussex

RH6 0PA

nhà chế tạo

Novo Nordisk A/S

Allé mới

DK-2880 Backsword

Đan mạch

Thuốc này được cấp phép tại các Quốc gia Thành viên của Khu vực Kinh tế Châu Âu và tại Hoa Kỳ

Vương quốc (Bắc Ireland) dưới các tên sau:

Áo, Bỉ, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Hy Lạp, Phần Lan, Hungary, Croatia, Ireland, Iceland, Ý, Luxembourg, Na Uy, Bồ Đào Nha, Romania, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Cộng hòa Slovak, Vương quốc Anh (Bắc Ireland):

Norditropin NordiFlex® 15 mg/1,5 ml

Pháp: Norditropine NordiFlex® 15 mg/1,5 ml

Tờ rơi này được sửa đổi lần cuối vào tháng 02/2022

Các nguồn thông tin khác

Thông tin chi tiết về thuốc này có trên website của: MHRA

Norditropin NordiFlex® là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Novo Nordisk Health Care AG, Thụy Sĩ

NovoFine® và NovoTwist® là các nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Novo Nordisk A/S, Đan Mạch

© 2022 Novo Nordisk A/S

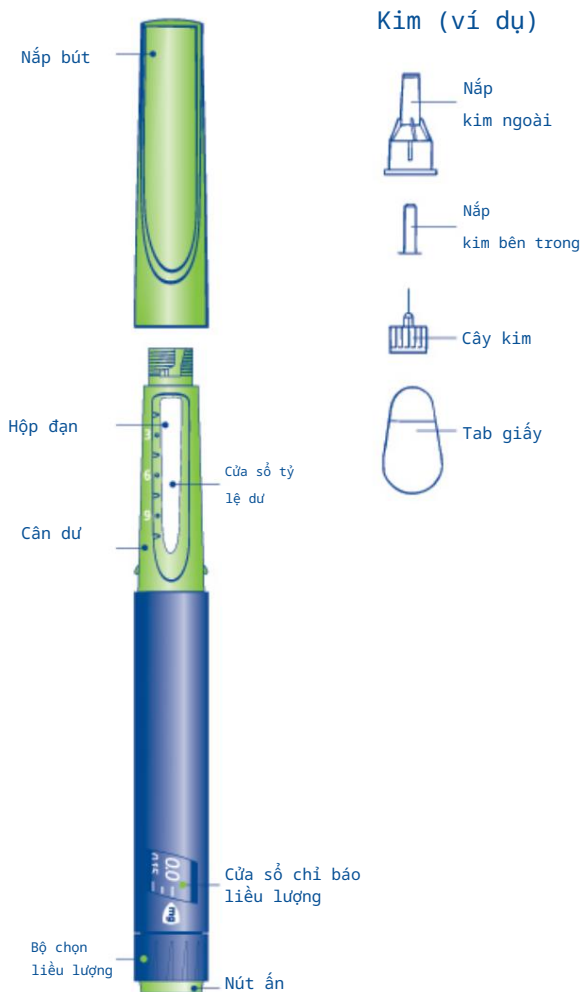
Norditropin NordiFlex®

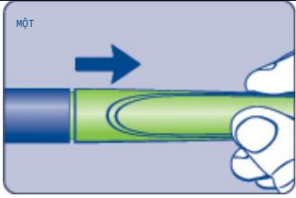


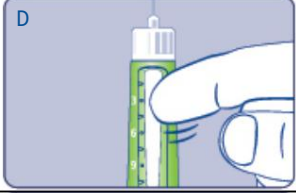
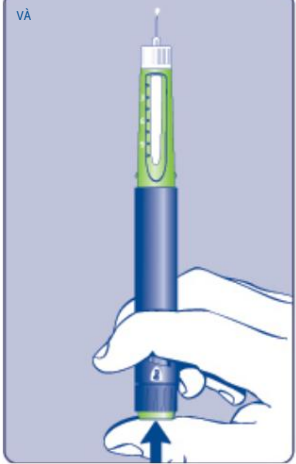
15 mg/1,5 ml

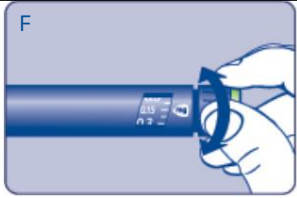
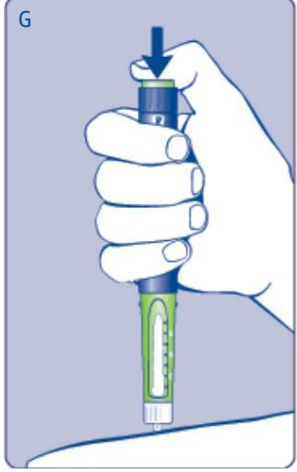
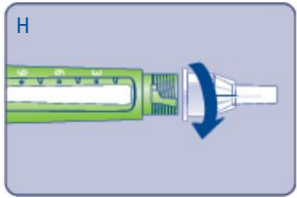
Hướng dẫn cách sử dụng bút Norditropin NordiFlex®

Đọc kỹ những hướng dẫn này trước khi sử dụng Norditropin NordiFlex®.

- Norditropin NordiFlex® 15 mg/1,5 ml là bút tiêm đa liều chứa sẵn dung dịch hormone tăng trưởng của con người.
- Bạn có thể sử dụng bộ chọn liều lượng để chọn bất kỳ liều lượng nào từ 0,075 đến 4,50 mg, với mức tăng 0,075 mg. Bác sĩ sẽ quyết định liều lượng chính xác cho bạn.
- Norditropin NordiFlex® được thiết kế để sử dụng với kim dùng một lần NovoFine® hoặc NovoTwist® có chiều dài lên tới 8 mm.
- Bắt đầu bằng cách kiểm tra tên, cường độ và nhãn màu của bút Norditropin NordiFlex® của bạn để đảm bảo rằng nó chứa cường độ hormone tăng trưởng mà bạn cần.
- Chỉ sử dụng bút nếu dung dịch hormone tăng trưởng bên trong hộp mực trong và không màu.
- Luôn sử dụng kim mới cho mỗi lần tiêm.
- Luôn kiểm tra dòng chảy trước lần tiêm đầu tiên với mỗi bút mới - xem bước 3. Kiểm tra dòng chảy.
- Không bao giờ dùng chung bút hoặc kim của bạn với bất kỳ ai khác. Nó có thể dẫn đến lây nhiễm chéo.
- Luôn giữ bút và kim xa tầm mắt và tầm với của trẻ em.
- Người chăm sóc phải hết sức cẩn thận khi xử lý kim tiêm đã qua sử dụng - để giảm nguy cơ kim đâm và lây nhiễm chéo.



<p>1. Kiểm tra bút</p> <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra tên, cường độ và nhãn màu của bút Norditropin NordiFlex® của bạn để đảm bảo rằng nó chứa cường độ hormone tăng trưởng mà bạn cần. Kéo nắp bút [A] ra. Kiểm tra xem dung dịch bên trong hộp mực có trong và không màu hay không bằng cách lật ngược bút một hoặc hai lần. Không sử dụng bút nếu dung dịch bên trong hộp mực không rõ ràng hoặc bị vẩn đục. 	
<p>2. Gắn kim</p> <ul style="list-style-type: none"> Luôn sử dụng kim mới cho mỗi lần tiêm. Điều này làm giảm nguy cơ ô nhiễm, nhiễm trùng, rò rỉ dung dịch, tắc kim và định lượng không chính xác. Không bao giờ uốn cong hoặc làm hỏng kim. Tháo tab giấy bảo vệ khỏi kim. Vặn kim thẳng vào bút [B]. Hãy chắc chắn rằng kim được siết chặt. <p>Kim có hai nắp kim. Bạn cần phải loại bỏ cả hai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kéo nắp kim bên ngoài ra và giữ nó để tháo kim ra khỏi bút một cách chính xác sau khi tiêm. Tháo nắp kim bên trong bằng cách kéo đầu kim ở giữa và vứt nó đi. 	
<p>3. Kiểm tra dòng chảy</p> <ul style="list-style-type: none"> Trước lần tiêm đầu tiên với mỗi cây bút mới, bạn cần kiểm tra dòng chảy để đảm bảo tiêm đúng liều lượng và không tiêm bất kỳ không khí nào: Chọn 0,075 mg [C]. Đây là một cú nhấp chuột sau 0,0 trên bộ chọn liều lượng ở cuối bút. 	
<ul style="list-style-type: none"> Giữ bút với kim hướng lên trên và gõ nhẹ vào đầu bút vài lần để bọt khí nổi lên trên [D]. 	
<ul style="list-style-type: none"> Giữ bút với kim hướng lên trên, nhấn hết nút ấn ở đáy bút trong [E]. Một giọt dung dịch sẽ xuất hiện ở đầu kim. Nếu không có giọt nào xuất hiện, lặp lại các bước từ C đến E tối đa 6 lần cho đến khi xuất hiện giọt. Nếu vẫn không rơi, hãy thay kim và lặp lại bước C đến E một lần nữa. Không sử dụng bút nếu giọt không xuất hiện. Sử dụng một cây bút mới. Luôn kiểm tra dòng chảy trước lần tiêm đầu tiên với mỗi bút mới. Kiểm tra lại dòng chảy nếu bút của bạn bị rơi hoặc va vào bề mặt cứng hoặc nếu bạn nghi ngờ có điều gì đó không ổn với nó. 	

<p>4. Chọn liều lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra xem bộ chọn liều lượng được đặt ở mức 0,0. Chọn số mg bác sĩ đã kê cho bạn [F]. • Có thể tăng hoặc giảm liều bằng cách xoay nút chọn liều theo một trong hai hướng. Khi xoay nút chọn liều về phía sau, hãy cẩn thận không nhấn nút ấn vì dung dịch sẽ chảy ra. Bạn không thể đặt liều lớn hơn số mg còn lại trong bút. 	<p>F</p> 
<p>5. Tiêm liều lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng phương pháp tiêm do bác sĩ chỉ định cho bạn hoặc y tá. • Thay đổi vùng bạn tiêm để không gây hại cho làn da của bạn. • Chèn kim vào da của bạn. Cung cấp liều bằng cách nhấn hoàn toàn nút ấn vào. Cẩn thận chỉ nhấn nút ấn khi tiêm [G]. • Nhấn nút ấn hoàn toàn và để kim ở dưới da ít nhất 6 giây. Điều này sẽ đảm bảo rằng liều lượng đầy đủ đã được cung cấp. 	<p>G</p> 
<p>6. Tháo kim</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cẩn thận đặt nắp kim bên ngoài lại vào kim mà không chạm vào kim. Rút kim ra và vứt nó đi cẩn thận theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc y tá [H]. <p>Không bao giờ đập lại nắp kim bên trong sau khi bạn đã tháo nó ra khỏi kim. Bạn có thể vô tình bị kim đâm vào người.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đập nắp bút lại sau mỗi lần sử dụng. • Luôn tháo và vứt bỏ kim sau mỗi lần tiêm và bảo quản bút mà không gắn kim. <p>Điều này làm giảm nguy cơ ô nhiễm, nhiễm trùng, rò rỉ dung dịch, tắc kim và định lượng không chính xác.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi bút hết, hãy vứt nó đi mà không châm kim theo lời khuyên của bác sĩ hoặc y tá và chính quyền địa phương. • Người chăm sóc phải hết sức cẩn thận khi xử lý kim tiêm đã qua sử dụng - để giảm nguy cơ kim đâm và lây nhiễm chéo. 	<p>H</p> 
<p>7. Bảo trì</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bút Norditropin NordiFlex® của bạn phải được xử lý cẩn thận. • Không làm rơi bút hoặc đập bút vào bề mặt cứng. Nếu bạn đánh rơi hoặc nghi ngờ có vấn đề gì đó, hãy luôn vận kim mới và kiểm tra dòng chảy trước khi tiêm. • Đừng cố đổ đầy bút của bạn - nó đã được đổ đầy sẵn. • Đừng cố gắng sửa chữa cây bút của bạn hoặc kéo nó ra. • Bảo vệ bút của bạn khỏi bụi bẩn, sương giá và ánh nắng trực tiếp. • Đừng cố rửa, ngâm hoặc bôi trơn bút của bạn. Nếu cần, hãy làm sạch bằng chất tẩy nhẹ trên vải ẩm. • Không đóng băng bút của bạn hoặc cất nó gần bất kỳ bộ phận làm mát nào, ví dụ như trong tủ lạnh. 	

- Xem phần 5 “Cách bảo quản Norditropin NordiFlex®” ở trang sau để biết thông tin về cách bảo quản bút của bạn.